

Nội dung bài viết

1. [A. Hoạt động khởi động - Bài: Ánh trăng](#)
2. [B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Ánh trăng](#)
3. [C. Hoạt động luyện tập - Bài: Ánh trăng](#)

### **A. Hoạt động khởi động - Bài: Ánh trăng**

Kể tên những bài thơ viết về ánh trăng mà em đã được học. Nêu cảm nhận về hình ảnh trăng trong một bài thơ.

Bài làm:

Những bài thơ viết về ánh trăng đã học:

- “Cảnh khuya” - Hồ Chí Minh
- “Rằm tháng giêng” - Hồ Chí Minh
- “Ngắm trăng” - Hồ Chí Minh

Cảm nhận về hình ảnh trăng trong bài thơ “Cảnh khuya” của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa*

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.”*

Hai câu đầu bài thơ “Cảnh khuya” miêu tả cảnh trăng sáng trong đêm khuya. Giữa đêm rừng Việt Bắc thanh vắng, yên ả vang lên tiếng suối chảy róc rách, trong trẻo “như tiếng hát xa”. Bao trùm cả bức tranh là ánh trăng sáng hòa quyện, gần gũi và tràn đầy sức sống “Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa”. Ánh trăng soi chiếu xuống cây cổ thụ làm in trên mặt đất những mảng màu sắc sáng tối, tạo nên cảnh chụp chùng của ánh trăng. Hình ảnh “Trăng lồng cổ thụ” mang nét đẹp cổ điển của ánh trăng trong thơ cổ, khi kết hợp với hoa, hình ảnh ấy đã tạo nên vẻ đẹp đằm ấm, quẩn quýt của thiên nhiên. Hai từ “lồng” liên kết ba sự vật riêng biệt, khác hẳn nhau nhưng lại không hề tương phản mà dường như chúng lại hòa quyện, đan xen tạo nên một bức tranh sống động và vô cùng gợi cảm. Cảnh trong hai câu thơ đầy thơ mộng, trong trẻo, dịu dàng và thật ấm áp.

## ***B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Ánh trăng***

### **1. Đọc văn bản "Ánh trăng"**

### **2. Tìm hiểu văn bản**

a) Dựa vào mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình, hãy chỉ ra bố cục của bài thơ.

Bài làm:

*Mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình:*

Bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian, từ quá khứ đến hiện tại với các mốc sự kiện trong cuộc đời con người. Dòng cảm nghĩ trữ tình của nhà thơ cũng men theo dòng tự sự này mà bộc lộ và cuối cùng đọng lại trong cái “giật mình” ở cuối bài thơ.

*Dựa theo mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình, bài thơ có thể chia theo bố cục 3 phần:*

Phần 1 (hai khổ đầu): kỉ niệm của tác giả gắn bó với vầng trăng, nhịp thơ là lời tự sự nhẹ nhàng về quá khứ.

Phần 2 (hai khổ tiếp): Sự lãng quên vầng trăng khi sống trong môi trường mới và bất ngờ gặp lại vầng trăng khi đột ngột mất điện. Giọng thơ thể hiện sự đột ngột, ngỡ ngàng

Phần 3 (hai khổ cuối): Sự đối diện với vầng trăng và suy ngẫm về những ngày đã sống cùng vầng trăng. Giọng điệu trở nên trầm lắng và tha thiết hơn.

b) Trong khoảng thời gian từ hồi nhỏ cho đến “thời chiến tranh ở rừng”, nhân vật trữ tình và vầng trăng có mối quan hệ như thế nào?

Bài làm:

Trong khoảng thời gian từ hồi nhỏ cho đến “thời chiến tranh ở rừng”, nhân vật trữ tình và vầng trăng là những người bạn tri kỉ của nhau.

Cuộc sống vất vả, gian lao nhưng con người gắn gũi và gắn bó với thiên nhiên, với “đòng”, “sông”, “bê”, “rừng”,... Điệp từ “với” được lặp lại ba lần nhằm diễn tả sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên, với những đi đầu tươi đẹp của tuổi thơ. Trong những năm tháng gian lao, ác liệt của “hồi chiến tranh ở rừng”, vầng trăng đã trở thành người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đòng chí, đòng đội cùng chia sẻ những vui buồn trong chiến trận với người lính.

Trăng hiện diện như là hình ảnh của quá khứ tươi đẹp và chan hòa tình nghĩa: “Trần trụi với thiên nhiên/ Hồn nhiên như cây cỏ”. Phép liên tưởng và so sánh cho ta thấy được vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, trong sáng, rất đời vô tư, hồn nhiên của vầng trăng.

=> Ở đây, vầng trăng đã được nhân hóa và trở thành người bạn tri kỉ với nhân vật trữ tình, gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành, cả trong hạnh phúc và gian lao.

c) Khi chiến tranh kết thúc, tình cảm của người lính với vầng trăng chuyển biến như thế nào? Điều gì dẫn đến những biến đổi ấy?

Bài làm:

Khi chiến tranh kết thúc, con người quay trở lại với cuộc sống hòa bình. Vầng trăng nghĩa tình bây giờ đối với người lính năm xưa giờ chỉ là dĩ vãng, dĩ vãng nhạt nhòa của quãng thời gian xa xôi nào đó. Người bạn tri kỉ, tình nghĩa nay trở thành người dưng, không quen biết. Vầng trăng đi qua ngõ nhưng con người thờ ơ, không còn nhận ra trăng đã từng là người tri kỉ, tình nghĩa một thời: “*Vầng trăng đi qua ngõ/ Ngõ người dưng qua đường*”. Vầng trăng giờ đây bỗng trở thành người xa lạ, chẳng còn ai nhớ, chẳng còn ai hay biết.

Hoàn cảnh sống thay đổi dẫn đến sự đổi thay trong tình cảm của con người: “*Từ hồi về thành phố/ Quen ánh điện của gương*”. “Ánh điện”, “cửa gương” là những hình ảnh hoán dụ chỉ cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại, xa rời thiên nhiên. Rõ ràng, con người khi sống trong cuộc sống hạnh phúc, đầy đủ có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm.

d) Điều gì khiến nhân vật trữ tình giật mình nhận ra sự thay đổi của mình?

Bài làm:

Khi con người đã coi vầng trăng “như người dưng qua đường”, thì bỗng:

*“Thình lình đèn điện tắt*

*phòng buyn-đinh tối om*

*vội bật tung cửa sổ*

*đột ngột vầng trăng tròn.”*

Khi "thình lình", đột ngột “đèn điện tắt” là lúc ánh sáng hiện đại, nhân tạo mất đi. Con người "vội bật tung cửa sổ" theo bản năng, như một thói quen. Và trong khoảnh khắc từ bóng tối bước ra ánh sáng, con người đã không khỏi ngỡ ngàng khi gặp lại,

đối diện với vầng trăng tròn khi xưa. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ, đột ngột ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ.

Con người lặng lẽ đối diện với vầng trăng trong tư thế có phần thành kính:

*“Ngửa mặt lên nhìn mặt*

*có cái gì rưng rưng*

*như là đông là bể*

*như là sông là rừng. ”*

Đối diện với ánh trăng là sự đối diện với chính mình, với con người hiện tại và cả với con người trong quá khứ. Chính thứ ánh sáng dung dị đôn hậu đó của trăng đã chiếu tỏ nhiều kỉ niệm thân thương, đánh thức bao tâm tình vốn tưởng chừng ngủ quên trong góc tối tâm hồn người lính. Dù con người đã đổi thay thì vầng trăng vẫn “tròn vành vạnh”. “Ánh trăng im phăng phắc” như một lời nhắc nhở, trách cứ đầy nghiêm khắc khiến con người bừng tỉnh và “giật mình” nhận ra sự thay đổi bạc bẽo của mình. Con người “giật mình” trước ánh trăng là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự đấu tranh với chính mình để sống tốt đẹp hơn.

c) Theo em, hình ảnh vầng trăng trong bài thơ có ý nghĩa gì? Qua sự chuyển biến tâm tư, nhận thức của nhân vật trữ tình, tác phẩm gợi cho em bài học gì?

Bài làm:

Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ mang nhiều ý nghĩa:

- Vầng trăng trước hết là vẻ đẹp của đất nước bình dị, hiền hậu; của thiên nhiên vĩnh hằng, tươi mát, thơ mộng.
- Trăng là biểu tượng cho những gì gắn bó với con người lúc gian khổ, là người bạn tri âm tri kỉ, vẫn luôn thản lặng dõi theo và chia sẻ mọi buồn vui.
- Vầng trăng tượng trưng cho quá khứ vẹn nguyên, tròn đầy, không sứt mẻ.
- Trăng là biểu tượng cho tình nghĩa thủy chung, nhân hậu, bao dung của thiên nhiên, cuộc đời, của con người và đất nước.
- Trăng còn là nhân chứng nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở mọi người: “Con người có thể quên đi quá khứ nhưng quá khứ vẫn luôn vẹn nguyên và bất diệt”.

Qua sự chuyển biến tâm tư, nhận thức của nhân vật trữ tình, tác phẩm gửi đến chúng ta lời nhắc nhở về thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

### ***C. Hoạt động luyện tập - Bài: Ánh trăng***

#### **1. Luyện tập đọc hiểu**

a) Đọc văn bản "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ"

b) Tìm hiểu văn bản

(1) Bài thơ mang hình thức lời hát ru những em bé dân tộc Tà – ôi ở chiến khu Trị - Thiên khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra quyết liệt. Em hãy cho biết lời hát ru chia thành mấy khúc? Mỗi khúc được nhận ra bằng dấu hiệu nào?

Bài làm:

Lời hát ru được chia làm 3 khúc, mỗi khúc có 2 khổ thơ:

- Khúc thứ nhất: Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương bộ đội.
- Khúc thứ hai: Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương dân làng.
- Khúc thứ ba: Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương đất nước.

Mỗi khúc được nhận ra bằng dấu hiệu:

Từng khúc đều được mở đầu bằng hai câu: “*Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi - Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ*” và kết thúc bằng lời ru trực tiếp của người mẹ: “*Ngủ ngoan A-kay ơi, ngủ ngoan A-kay hỡi.*”

(2) Qua lời hát ru, hình ảnh người mẹ Tà – ôi hiện lên như thế nào (cuộc sống, công việc; tâm tư, tình cảm với con, với quê hương, đất nước)?

Bài làm:

Hình ảnh người mẹ Tà-ôì trong bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” hiện lên không chỉ với tình yêu thương sâu sắc dành cho người con, mà còn với tư cách là một người “chiến sĩ” thực sự, người chiến sĩ lao động sản xuất để nuôi bộ đội, hỗ trợ tích cực cho cách mạng. Người mẹ ru con ngủ, nhưng đồng thời mẹ làm công việc của kháng chiến, của cách mạng. Mẹ ru con trong khi mẹ già gạo nuôi bộ đội. Mẹ ru con khi tĩa bắp. Mẹ ru con trong khi chuyển lán, đạp rừng, trực tiếp chống giặc Mĩ. Tình thương con luôn gắn liền với tình thương bộ đội, dân làng và tình yêu nước.

- “Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
- Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
- Mẹ đang tĩa bắp trên đũa Ka- lưi

- Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đạp rừng
- Thằng Mĩ đuổi ta phải rời con suối

Hình ảnh người mẹ gọi lên bao xúc động, đó không chỉ là hình ảnh người mẹ Tà-ôi mà còn là hiện thân của những người mẹ Việt Nam anh hùng, giỏi việc nước đảm việc nhà. Sẵn sàng hi sinh bản thân vì tình mẫu tử và tình yêu quê hương, đất nước.

(3) Theo em, tác giả đã gửi gắm những tình cảm, thông điệp gì trong bài thơ?

Bài làm:

Qua bài thơ, tác giả Nguyễn Khoa Điềm muốn ngợi ca những người mẹ Việt Nam: cần cù, chịu thương chịu khó, anh hùng, quả cảm, anh dũng chống Mĩ; càng trong gian khổ lại càng yêu con và mong ước con được trở thành công dân của một đất nước tự do. Tình yêu nước của họ được gắn liền với tình yêu con.

(4) Em có nhận xét gì về ngôn ngữ, giọng điệu bài thơ?

Bài làm:

Cấu trúc lặp đi lặp lại của lời ru tạo giọng điệu trữ tình, tha thiết, vừa mở rộng, vừa xoáy sâu vào trong lòng người đọc sự ngọt ngào, trù mển.

## 2. Tổng kết từ vựng

a) Đọc bài ca dao và thực hiện yêu cầu

*“Nước non lận đận một mình*

*Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay*

*Ai làm cho bể kia đầy*

*Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?”*

(Ca dao)

(1) Trong hai từ “nước non” và “lận đận”, từ nào là từ láy?

Bài làm:

Trong hai từ “nước non” và “lận đận”, từ "lận đận" là từ láy.

(2) Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên.

Bài làm:

Các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên: nước non, thác, ghềnh, bể, ao.

(3) Chỉ ra và nêu tác dụng của các cặp từ trái nghĩa.

Bài làm:

Các cặp từ trái nghĩa:

lên - xuống: nhấn mạnh sự vất vả, gian truân trong cuộc đời.

đầy - cạn: nhấn mạnh cảnh đời ngang trái, loạn lạc, bể đầy, ao cạn.

b) Từ “chân” trong câu thơ nào sau đây được dùng theo nghĩa chuyển? Chỉ ra phương thức chuyển nghĩa của từ?

(1) Cỏ non xanh tận chân trời.

*(Nguyễn Du - Truyện Kiều)*

(2) Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

*(Chính Hữu - Đồng chí)*

Bài làm:

Từ "chân" trong câu thơ "Cỏ non xanh tận chân trời" được dùng theo nghĩa chuyển.

Phương thức chuyển nghĩa là phương thức ẩn dụ.

c) Bằng hiểu biết về trường từ vựng, em hãy phân tích nét độc đáo về nghệ thuật trong bài thơ sau:

Áo đỏ em đi giữa phố đông

Cây xanh như cũng ánh theo hồng

Em đi lửa cháy trong bao mắt

Anh đứng thành tro, em biết không?

(*Vũ Quần Phương, Áo đỏ*)

Bài làm:

Trong đoạn thơ, tác giả đã xây dựng hai trường từ vựng:

Trường từ vựng chỉ màu sắc: đỏ, xanh, h ồng, tro.

Trường từ vựng chỉ lửa và những sự vật, hiện tượng có quan hệ liên tưởng với lửa: lửa, cháy, tro.

Các từ thuộc hai trường từ vựng lại có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhờ nghệ thuật dùng từ, bài thơ đã xây dựng được những hình ảnh gây ấn tượng mạnh với người đọc. Qua đó thể hiện độc đáo một tình yêu mãnh liệt và cháy bỏng.

*d) Đọc bài thơ và thực hiện yêu cầu*

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường,

Đến nay thắm thoát mấy tinh sương.

Dấu xưa xe ngựa h ần thu thảo,

N ền cũ lâu đài bóng tịch dương.

Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,

Nước còn cau mặt với tang thương.

Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,

Cảnh đây người đây luống đoạn trường.

(*Bà Huyện Thanh Quan, Thăng Long thành hoài cổ*)

(1) Chỉ ra những từ Hán Việt và nhận xét về cách dùng từ trong bài thơ.

Bài làm:

Những từ Hán Việt trong bài thơ: *hí trường, tinh sương, thảo, tịch dương, tuế nguyệt, tang thương, đoạn trường.*



Việc vận dụng các từ Hán Việt một cách linh hoạt đã mang đến cho bài thơ màu sắc cổ điển, trang trọng, làm nên giá trị của “Thăng Long thành hoài cổ” và đóng dấu phong cách riêng của nữ sĩ thành Thăng Long so với các nhà thơ trung đại khác cùng thời.

(2) Hai câu 5,6 của bài thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Biện pháp nghệ thuật ấy tạo được hiệu quả diễn đạt như thế nào?

Bài làm:

Trong hai câu 5,6 của bài thơ, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa qua những hình ảnh “đá tro gan” và “nước cau mặt”.

Nghệ thuật nhân hóa khiến cho câu thơ trở nên sống động và có hồn.

*e) Phân tích hiệu quả của biện pháp nghệ thuật so sánh và điệp ngữ trong những câu thơ miêu tả tiếng đàn của Thúy Kiều:*

*Trong như tiếng hạc bay qua,*

*Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.*

*Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,*

*Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.*

(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

Bài làm:

Biện pháp nghệ thuật so sánh và điệp ngữ được sử dụng rất đặc sắc và tinh tế, giúp diễn tả một cách sống động và gợi cảm âm thanh tiếng đàn của Thúy Kiều. Từ những tính chất vô hình và trừu tượng như “đục” và “trong”, “khoan”, “mau”, qua biện pháp so sánh đã được cụ thể hóa, chi tiết hóa, nghệ thuật hóa một cách đặc sắc.

### **3. Luyện tập về sử dụng yếu tố nghị luận trong văn tự sự**

*a) Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu*

(Lỗi lầm và sự biết ơn - SGK trang 100)

(1) Trong đoạn văn trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở những câu văn nào?

Bài làm:

Yếu tố nghị luận thể hiện ở những câu văn:

"Những đi đầu viết lên cát sẽ mau chóng xoá nhoà theo thời gian, nhưng không ai có thể xoá được những đi đầu tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người."

“Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá”.

(2) Nêu tác dụng của các yếu tố nghị luận trong đoạn văn.

Bài làm:

Yếu tố nghị luận có tác dụng khiến câu chuyện trở nên sâu sắc và có ý nghĩa.